

Số: 74 /TTr-YKTT

Điện Bàn, ngày 11 tháng 09 năm 2026

TỜ TRÌNH

Xin đăng tải danh sách người hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Kính gửi:

- Sở Y tế Đà Nẵng;
- Phòng Nghiệp vụ Y.

- Tên đơn vị: **PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TRÍ TÂM THUỘC CÔNG TY TNHH Y KHOA TRÍ TÂM;**

- Địa chỉ: khu dân cư khối 5, phường Điện Bàn, thành phố Đà Nẵng;

- Điện thoại: 0235.3741777;

Email: ykhoatritam@gmail.com.

Phòng khám đa khoa Trí Tâm là phòng khám đa khoa tư nhân, đã được Sở Y tế Đà Nẵng thẩm định và cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 01372/ĐNA-GPHĐ ngày 02 tháng 10 năm 2025. Trước đây, Phòng khám đã được Sở Y tế đăng tải Danh sách người hành nghề tại Phòng khám lên cổng thông tin Sở Y tế thành phố.

Vừa qua, đơn vị có thay đổi người hành nghề khám chữa bệnh; nay Phòng khám đa khoa Trí Tâm có tờ trình này kính báo Sở Y tế thành phố Đà Nẵng, Phòng Nghiệp vụ Y để xin đăng tải danh sách người hành nghề như sau:

- Tổng số người hành nghề hiện có đến 24/06/2026: 71 người;
- Số người hành nghề bổ sung: 01 người;
- Số người hành nghề nghỉ việc: 02 người;
- Tổng số người hành nghề hiện có đến 24/06/2026: 70 người.

(Danh sách người hành nghề đính kèm)

Cuối cùng, rất mong lãnh đạo Sở Y tế Đà Nẵng, Phòng Nghiệp vụ Y và các Phòng Ban có liên quan quan tâm, xem xét và tạo điều kiện đăng tải để Phòng khám hoạt động đúng theo quy định của pháp luật.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



Điện Bàn, ngày 11 tháng 09 năm 2026

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

(Kèm theo Tờ trình số 74/TTr-YKTT ngày 11/09/2026 của Phòng khám đa khoa Trí Tâm thuộc Công ty TNHH y khoa Trí Tâm)

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Phòng khám đa khoa Trí Tâm thuộc Công ty TNHH Y khoa Trí Tâm;
2. Địa chỉ: khu dân cư khối 5, phường Điện Bàn, thành phố Đà Nẵng;
3. Thời gian làm việc: từ thứ Hai đến thứ Bảy: 06h00 – 18h00 và Chủ nhật: 06h00 – 12h00;
4. Danh sách người hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác	Ghi chú
1	Tô Đình Phong	003445/HD-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tâm thần và chẩn đoán hình ảnh + Nội khoa	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Trưởng phòng khám – Phụ trách Phòng khám Nội	Không	
2	Nguyễn Thành Phi	000665/QNA-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Bác sĩ đa khoa+ Siêu âm tim, mạch máu+ Điện tim	Không	



3	Lê Văn Linh	006027/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Phụ trách Cấp cứu – Lưu bệnh+ Nội khoa+ Nội soi tiêu hóa cơ bản+ Siêu âm + Điện tim	Không	
4	Lê Tấn Dũng	000806/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa + Thực hiện kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Bác sĩ Nội + CĐHA + Mắt + Nội soi Tai mũi họng	Không	
5	Trần Thị Hiền My	008048/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Bác sĩ Nội + Điện tâm đồ	Không	
6	Lê Thị Tường Vi	008080/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Bác sĩ Nội + Siêu âm tim + Điện tâm đồ	Không	
7	Nguyễn Thị Phương Thúy	007955/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Bác sĩ Nội + Siêu âm mạch máu + Điện tâm đồ	Không	
8	Ngô Văn Viên	007901/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Bác sĩ Ngoại	Không	
9	Bùi Thị Hải	005725/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Phụ trách Phòng khám sản phụ khoa+ Siêu âm sản phụ khoa	Không	
10	Lê Thị Trúc	000160/QNA-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Phụ trách Phòng khám Nhi khoa	Không	

11	Trần Thị Lộc	008564/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Phụ trách Phòng khám Răng hàm mặt	Không	
12	Đinh Thị Hồng Thủy	009578/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-17h00; CN: 6h00-12h00)	Bác sĩ Răng hàm mặt	Không	
13	Ngô Văn Trường	0003075/QNA-CCHN	Tai – Mũi – Họng	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Phụ trách Phòng khám TMH + Nội soi TMH	Không	
14	Nguyễn Hữu Quyền	008697/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền + Phục hồi chức năng	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Phụ trách YHCT – PHCN	Không	
15	Trần Thị Kim Hương	008184/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền + Phục hồi chức năng	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Bác sĩ YHCT-PHCN	Không	
16	Hồ Thị Thu	009279/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền.	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Bác sĩ YHCT-PHCN	Không	
17	Nguyễn Thị Bích Phương	000294/QNA-CCHN	Siêu âm + Chẩn đoán hình ảnh, nội soi tiêu hóa cơ bản	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Phụ trách Chẩn đoán hình ảnh + Nội soi tiêu hóa	Không	

18	Trương Thị Mỹ Duyên	005868/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa + Chẩn đoán hình ảnh	Bán thời gian (T2-T6: 11h40-13h20 + 17h10-18h00; Ngày nghỉ, ngày lễ: 6h00-18h00)	Bác sĩ siêu âm	Toàn thời gian (T2-T6: Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30 - 17h00) tại bệnh viện đa khoa khu vực Quảng Nam	
19	Nguyễn Anh Thắng	006224/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội Chuyên khoa Gây mê hồi sức	Bán thời gian (T2-T6: 11h40-13h20 + 17h10-18h00; Ngày nghỉ, ngày lễ: 6h00-18h00)	Bác sĩ Gây mê hồi sức	Toàn thời gian (T2-T6: Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30 - 17h00) tại bệnh viện đa khoa khu vực Quảng Nam	
20	Lê Thị Như Quê	008627/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa + Gây mê hồi sức	Bán thời gian (T2-T6: 11h40-13h20 + 17h10-18h00; Ngày nghỉ, ngày lễ: 6h00-18h00)	Bác sĩ Nội khoa – Gây mê hồi sức	Toàn thời gian (T2-T6: Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30 - 17h00) tại bệnh viện đa khoa khu vực Quảng Nam	
21	Đặng Trường Xuân	000099/QNA-GPHN	Chuyên khoa Nội	Bán thời gian (T2-T6: 11h40-13h20 + 17h10-18h00; Ngày nghỉ, ngày lễ: 6h00-18h00)	Bác sĩ Nội khoa – Gây mê hồi sức	Toàn thời gian (T2-T6: Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30 - 17h00) tại bệnh viện đa khoa khu vực Quảng Nam	

22	Nguyễn Đức Bá Thiên	004570/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Y sĩ Y học cổ truyền	Không	
23	Nguyễn Việt Tâm	006061/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Y sĩ y học cổ truyền	Không	
24	Nguyễn Thị Nhung	004824/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Y sĩ y học cổ truyền	Không	
25	Nguyễn Thị Thanh Tâm	006005/QNA-CCHN	Y sĩ Y học cổ truyền	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Y sĩ y học cổ truyền	Không	
26	Lương Thị Thanh Mỹ	005927/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Y sĩ y học cổ truyền	Không	
27	Nguyễn Thị Mỹ Linh	006008/QNA-CCHN	Y sĩ Y học cổ truyền	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Y sĩ y học cổ truyền	Không	
28	Trần Thị Thu Trinh	004559/QNA-CCHN	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng	Không	
29	Dương Thủy Tiên	007615/QNA-CCHN	Thực hành kỹ thuật vật lý trị liệu, phục hồi chức năng	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng	Không	

30	Trần Hữu Việt Lộc	008431/DNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Y sĩ Y học cổ truyền	Không	
31	Nguyễn Thị Phương	000621/QNA-CCHN	Nữ hộ sinh	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Nữ hộ sinh	Không	
32	Trần Thị Minh Hải	000782/QNA-CCHN	Sản phụ khoa	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Nữ hộ sinh	Không	
33	Nguyễn Thị Cẩm Vy	007056/QNA-CCHN	Hộ sinh	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Nữ hộ sinh	Không	
34	Hồ Thị Yến	000919/QNA-CCHN	Điều dưỡng da khoa	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Điều dưỡng viên	Không	
35	Phạm Thị Dung	007004/QNA-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Điều dưỡng viên	Không	
36	Nguyễn Nho An Huy	008098/QNA-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Điều dưỡng viên	Không	
37	Trương Thị Nhung	006634/QNA-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Điều dưỡng viên	Không	
38	Nguyễn Thị Thanh Vy	007221/QNA-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Điều dưỡng viên	Không	

39	Nguyễn Thị Kiều Oanh	008791/QNA-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Điều dưỡng viên	Không	
40	Nguyễn Thị Yến Linh	003463/QNA-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Điều dưỡng viên	Không	
41	Kiều Thị Vi	007074/QNA-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Điều dưỡng viên	Không	
42	Đỗ Thị Bốn	007412/ĐNA-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Điều dưỡng viên	Không	
43	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	000078/QNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Điều dưỡng viên	Không	
44	Đỗ Văn Mạnh Tường	008216/QNA-CCHN	Y sĩ	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Y sĩ – Kỹ thuật viên bó bột. Phụ trách Điều dưỡng	Không	
45	Trần Hiệp	005353/QNA-CCHN	Đa khoa	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Y sĩ – Kỹ thuật viên bó bột	Không	
46	Nguyễn Thị Như Ngọc	003576/QNA-CCHN	Đa khoa	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Y sĩ	Không	
47	Nguyễn Văn Tường	008119/QNA-CCHN	Kỹ thuật hình ảnh Y học	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Kỹ thuật viên X. Quang	Không	

48	Thái Đỗ Hoàng	005629/QNA-CCHN	Kỹ thuật hình ảnh Y học	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Cử nhân X. Quang	Không	
49	Nguyễn Thị Bích Vân	005528/QNA-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Phụ trách Phòng Xét nghiệm	Không	
50	Trần Thị Thanh Tâm	005955/QNA-CCHN	Xét nghiệm y học	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
51	Hồ Thị Hoài Vi	000101/QNA-GPHN	Xét nghiệm y học	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
52	Lê Hoàng Duy	002859/DNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
53	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	2688/CCHN-D-SYT-HCM	Xuất khẩu, nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ dược	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Phụ trách Bộ phận Dược – Nhà thuốc	Không	
54	Huỳnh Văn Sỹ	2256/CCHN-D-SYT-QNA	Nhà thuốc, quầy thuốc	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Dược sĩ	Không	

55	Nguyễn Thị Mỹ Uyên	3673/CCHN-D-SYT-QNA	Nhà thuốc	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Dược sĩ	Không	
56	Nguyễn Nhật Minh	007353/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Bác sĩ YHCT – PHCN	Không	
57	Võ Phạm Hồng Liên	008677/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	Bán thời gian (Ngày nghỉ, ngày lễ: 6h00-18h00)	Bác sĩ Răng hàm mặt	Toàn thời gian (T2-T6: Sáng 7h30-11h30; Chiều 13h00 - 17h00) tại Bệnh viện C Đà Nẵng	
58	Nguyễn Thị Trinh	009605/QNA-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Nữ hộ sinh	Không	
59	Lưu Cẩm Tú	053113/HCM-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	

60	Hà Phước Hậu	009285/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Sản Phụ khoa	Bán thời gian (T2-T6: 11h40-13h20 + 17h10-18h00; Ngày nghỉ, ngày lễ: 6h00-18h00)	Bác sĩ Sản Phụ khoa	Toàn thời gian (T2-T6: Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30 - 17h00) tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Nam	
61	Phùng Mỹ Ngọc	000098/QNA-GPHN	Chuyên khoa Sản Phụ khoa	Bán thời gian (T2-T6: 11h40-13h20 + 17h10-18h00; Ngày nghỉ, ngày lễ: 6h00-18h00)	Bác sĩ Sản Phụ khoa	Toàn thời gian (T2-T6: Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30 - 17h00) tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Nam	
62	Phan Nguyễn Tấn Minh	008714/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Phụ Sản	Bán thời gian (T2-T6: 11h40-13h20 + 17h10-18h00; Ngày nghỉ, ngày lễ: 6h00-18h00)	Bác sĩ Sản Phụ khoa	Toàn thời gian (T2-T6: Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30 - 17h00) tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Nam	
63	Nguyễn Mỹ Duyên	000097/QNA-GPHN	Chuyên khoa Sản Phụ khoa	Bán thời gian (T2-T6: 11h40-13h20 + 17h10-18h00; Ngày nghỉ, ngày lễ: 6h00-18h00)	Bác sĩ Sản Phụ khoa	Toàn thời gian (T2-T6: Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30 - 17h00) tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Nam	

64	Hà Thị Hiền	006287/BD-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Y sĩ y học cổ truyền	Không	
65	Bùi Thị Dù	004939/DNA-CCHN	Chăm sóc người bệnh theo chuyên khoa Răng hàm mặt	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Điều dưỡng nha khoa	Không	
66	Nguyễn Đình Tường	000032/QNG-GPHN	- Chuyên khoa Nhi khoa; - Chứng chỉ đào tạo Siêu âm thực hành.	Bán thời gian (T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00 Ngày lễ: 6h00-18h00)	Bác sĩ Nhi khoa + Siêu âm	Toàn thời gian (T2-T6: Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30 - 17h00) tại bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng	
67	Võ Tấn Thắng	000855/QNG-GPHN	Hình ảnh Y học	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Kỹ thuật viên X-Quang	Không	
68	Trần Công Nguyên	002033/DNA-GPHN	Y học cổ truyền	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Bác sĩ Y học cổ truyền	Không	
69	Nguyễn Thị Hồng Vy	045965/BYT-CCHN	-Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; - Phạm vi hành nghề bổ sung: Chuyên khoa Tai mũi họng;	Bán thời gian (T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00 Ngày nghỉ, ngày lễ: 6h00-18h00) (Trừ thời gian KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công tại Bệnh viện C Đà Nẵng	Bác sĩ Ngoại khoa - Tai mũi họng	Toàn thời gian (T2-T6: Sáng 7h30-11h30; Chiều 13h00 - 17h00) tại Bệnh viện C Đà Nẵng	

70	Lê Thị Thúy Hằng	008117/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2025 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Điều dưỡng	Không	Tăng mới kể từ ngày 01/08/2026
----	------------------	-----------------	--	--	------------	-------	--------------------------------

5. Danh sách người hành nghề nghi việc:

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác	Ghi chú
1	Lưu Thị Nhung	000812/QNA-GPHN	Răng hàm mặt	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Bác sĩ Răng hàm mặt	Không	Nghi việc từ ngày 01/09/2026
2	Phạm Thịnh	003574/QNA-CCHN	Y sĩ Y học cổ truyền	Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00)	Y sĩ y học cổ truyền	Không	Nghi việc từ ngày 05/07/2026



Số: 07/2026/HĐLD-YKTT

Điện Bàn, ngày 01 tháng 08 năm 2026

HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

Hôm nay, ngày 01 tháng 08 năm 2026 tại Văn phòng Công ty TNHH Y Khoa Trí Tâm, chúng tôi gồm:

Bên A : CÔNG TY TNHH Y KHOA TRÍ TÂM
Đại diện bởi : ông Đỗ Thế Dân
Chức vụ : Giám đốc
Địa chỉ : Khu dân cư khối 5, phường Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.
Điện thoại : 0235 3741 777
Mã số thuế : 4001255287

Sau đây được gọi tắt là “Người sử dụng lao động”

Bên B
Ông/Bà : Lê Thị Thúy Hằng
Quốc tịch : Việt Nam
Ngày sinh : 01/01/1996
Địa chỉ : Nhị Dình 1, Điện Bàn Tây, thành phố Đà Nẵng
CCCD/CMND : 049196001461

Sau đây được gọi tắt là “Người lao động”

Người sử dụng lao động và Người lao động sau đây gọi riêng là “Bên”, gọi chung là “Các bên” / “Hai bên”.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng lao động (sau đây gọi là “Hợp Đồng”) với những điều kiện và điều khoản sau:

ĐIỀU 1: THỜI HẠN VÀ CÔNG VIỆC HỢP ĐỒNG

1.1. Loại hợp đồng lao động: Hợp đồng không xác định thời hạn.

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 08 năm 2026.

1.2. Địa điểm làm việc: Phòng khám đa khoa Trí Tâm trực thuộc Công ty TNHH Y Khoa Trí Tâm;

1.3. Chức danh chuyên môn: Điều dưỡng

Người lao động được bổ nhiệm vào vị trí nhân viên của Công ty. Với bất kỳ vị trí nào, Người lao động sẽ nhận chỉ đạo của Công ty. Với vị trí này, người lao động sẽ chịu trách nhiệm báo cáo trực tiếp cho Giám đốc của Công ty cùng với Người quản lý của bộ phận khác nếu như có yêu cầu.

- **Phạm vi công việc phải làm:**

+ Thực hiện công việc theo đúng chức danh chuyên môn dưới sự quản lý, điều hành của Ban Giám đốc;



- + Phối hợp với các bộ phận khác trong Công ty để phát huy hiệu quả công việc;
- + Những công việc khác theo nhu cầu kinh doanh của Công ty và theo lệnh của Ban Giám đốc.

Người lao động đồng ý rằng phạm vi công việc có thể điều chỉnh, sửa đổi và/ hoặc thay đổi bởi Công ty sau khi có sự bàn bạc thống nhất với Người lao động.

ĐIỀU 2: CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

2.1. Thời gian làm việc: 08 giờ/ ngày, từ thứ Hai đến hết ngày thứ Bảy có thể áp dụng theo một trong hai khung giờ sau:

- Buổi sáng: từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30; Buổi chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00;

Hoặc:

- Buổi sáng: từ 06 giờ 30 đến 11 giờ 30; Buổi chiều: từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30;

- Tùy theo nhu cầu phục vụ người bệnh và sự phân công của Người sử dụng lao động, Người lao động có thể được bố trí thời gian làm việc giờ hành chính thay đổi theo từng thời điểm, nhưng không làm vượt quá 8 giờ làm việc trong ngày và 48 giờ làm việc trong tuần theo luật định;

- Người lao động cam kết tuân thủ thời gian làm việc, sự phân công nhiệm vụ, bố trí ca/ kíp và các điều chỉnh thời gian làm việc (nếu cần) với tinh thần hợp tác tốt, nhằm đảm bảo hoạt động của phòng khám.

2.2. Thời gian làm việc ngoài giờ (làm thêm giờ):

- Thời gian làm việc thêm giờ:

+ Thứ hai đến thứ bảy: Sáng: từ 06 giờ 00 đến 07 giờ 00 hoặc từ 06 giờ 00 đến 06 giờ 30; Trưa: từ 11 giờ 30 đến 13 giờ 30 và chiều: từ 17 giờ 00 đến 18 giờ 00 hoặc từ 16 giờ 30 đến 18 giờ 00;

- + Chủ nhật: từ 06 giờ 00 đến 12 giờ 00.

- Thời gian làm việc ngoài giờ làm việc quy định tại Khoản 2.1 sẽ được coi là làm thêm giờ và chỉ thực hiện khi:

- Có sự phân công của Người sử dụng lao động;
- Có sự đồng ý của Người lao động;
- Tiền lương làm thêm giờ được thanh toán theo đúng quy định của Pháp luật.

2.3. Dụng cụ làm việc: Người lao động được cấp phát những trang thiết bị văn phòng, đồng phục theo yêu cầu cụ thể của công việc và chính sách chung của Công ty TNHH Y Khoa Trí Tâm áp dụng tại từng thời điểm. Các dụng cụ làm việc trên là tài sản của Công ty và Người lao động có trách nhiệm giữ gìn và bảo quản.

2.4. Phương tiện đi lại làm việc: Tự túc.

ĐIỀU 3: NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

3.1. Nghĩa vụ:

- Đảm bảo hoàn thành công việc với hiệu quả công việc cao nhất theo sự phân công, điều hành của Ban Giám đốc trong Công ty (và các cá nhân được Ban Giám đốc bổ nhiệm hoặc uỷ quyền phụ trách).

- Hoàn thành công việc được giao và sẵn sàng chấp nhận mọi sự điều động khi có yêu cầu.

- Nắm rõ và chấp hành nghiêm túc kỷ luật lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động, PCCC, văn hoá Công ty, nội quy lao động và các chủ trương, chính sách Công ty.

- Bồi thường vi phạm và vật chất theo quy chế, nội quy của Công ty và pháp luật Nhà nước quy định.

- Tham dự đầy đủ, nhiệt tình các buổi huấn luyện, đào tạo, hội thảo do Bộ phận hoặc Công ty tổ chức.

- Thực hiện đúng cam kết trong HDLĐ và các thoả thuận bằng văn bản khác với Công ty.

- Đóng các loại bảo hiểm, các khoản thuế,... đầy đủ theo quy định của pháp luật.

- Chế độ đào tạo: Theo quy định của Công ty và theo yêu cầu công việc. Trong trường hợp nhân viên được cử đi đào tạo thì nhân viên phải hoàn thành khoá học đúng thời hạn, phải cam kết sẽ phục vụ lâu dài cho Công ty sau khi kết thúc khoá học và thoả thuận được hưởng lương, các quyền lợi khác được hưởng.

3.2. Quyền lợi:

a. Tiền lương và phụ cấp:

- Mức lương chính hoặc tiền công: **5.480.000** đồng/ tháng.

- Lương doanh số/ hiệu quả công việc: Mức lương này được điều chỉnh tăng/ giảm tùy theo kết quả kinh doanh hàng tháng của Công ty.

- Phụ cấp khác: theo quy chế Công ty.

- Các khoản phụ cấp sẽ được áp dụng theo Quy định của Pháp luật Việt Nam và quy chế chung của Công ty.

- Hình thức trả lương: Lương thời gian.

- Thời gian trả lương: ngày 10 hàng tháng (Bằng chuyển khoản hoặc tiền mặt)

b. Các quyền lợi khác:

- Khen thưởng: Người lao động được khuyến khích bằng vật chất và tinh thần khi có thành tích trong công tác hoặc theo quy định của Công ty.

- Chế độ nâng lương: Theo quy định của Nhà nước và quy chế tiền lương của Công ty. Người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không vi phạm kỷ luật và/ hoặc không trong thời gian xử lý kỷ luật lao động và đủ điều kiện về thời gian theo quy chế lương thì được xét nâng lương.

- Chế độ nghỉ: Theo quy định chung của Nhà nước.

+ Nghỉ hàng tuần: 01 ngày

- Chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của Nhà nước.

- Các chế độ được hưởng: Người lao động được hưởng các chế độ ngừng việc, trợ cấp thôi việc hoặc bồi thường theo quy định của pháp luật hiện hành.

c. Thoả thuận khác: Công ty được quyền chấm dứt HDLĐ trước thời hạn đối với Người lao động có kết quả đánh giá hiệu suất công việc dưới mức quy định trong 03 tháng liên tục.

ĐIỀU 4: NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

55287
NG T
NH H
CHO
Í T
HỒ Đ

4.1 Nghĩa vụ

- Thực hiện đầy đủ những điều kiện cần thiết đã cam kết trong HĐLĐ để người lao động đạt được hiệu quả công việc cao. Bảo đảm việc làm cho người lao động theo Hợp đồng đã ký.

- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi cho người lao động theo Hợp đồng lao động.

4.2 Quyền hạn

- Điều hành người lao động hoàn thành công việc theo hợp đồng lao động (bố trí, điều chuyển, tạm ngừng việc,...)

- Quản lý, sử dụng người lao động theo hợp đồng và nhu cầu thực tế của đơn vị.

- Tùy theo công việc, tình hình kinh doanh; người sử dụng lao động có quyền yêu cầu người lao động làm thêm giờ theo quy định của Luật Lao động.

- Từ chối hoàn trả văn bằng, chứng chỉ gốc của nhân viên đã nộp nếu nhân viên chưa hoàn thành nghĩa vụ đã cam kết.

- Có quyền đòi bồi thường, khiếu nại với cơ quan liên đới để bảo vệ quyền lợi của mình nếu người lao động vi phạm pháp luật hay các điều khoản của hợp đồng này.

ĐIỀU 5: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

5.1. Người sử dụng lao động

Theo Điều 36 Bộ luật Lao động 2019, người sử dụng lao động có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động trong trường hợp sau đây:

a) Người lao động thường xuyên không hoàn thành công việc theo Hợp đồng lao động được xác định theo tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành công việc trong quy chế của người sử dụng lao động. Quy chế đánh giá mức độ hoàn thành công việc do người sử dụng lao động ban hành nhưng phải tham khảo ý kiến tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở đối với nơi có tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở;

b) Người lao động bị ốm đau, tai nạn đã điều trị 12 tháng liên tục đối với người làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc đã điều trị 06 tháng liên tục đối với người làm việc theo hợp đồng lao động xác định thời hạn có thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng hoặc quá nửa thời hạn hợp đồng lao động đối với người làm việc theo hợp đồng lao động xác định thời hạn có thời hạn dưới 12 tháng mà khả năng lao động chưa hồi phục. Khi sức khỏe của người lao động bình phục thì người sử dụng lao động xem xét đề tiếp tục giao kết hợp đồng lao động với người lao động;

c) Do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh nguy hiểm, dịch họa hoặc di dời, thu hẹp sản xuất, kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà người sử dụng lao động đã tìm mọi biện pháp khắc phục nhưng vẫn buộc phải giảm chỗ làm việc;

d) Người lao động không có mặt tại nơi làm việc sau thời hạn quy định tại Điều 31 của Bộ luật Lao động 2019;

đ) Người lao động đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Điều 169 của Bộ luật Lao động 2019, trừ trường hợp có thỏa thuận khác;

e) Người lao động tự ý bỏ việc mà không có lý do chính đáng từ 05 ngày làm việc liên tục trở lên;

g) Người lao động cung cấp không trung thực thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động 2019 khi giao kết hợp đồng lao động làm ảnh hưởng đến việc tuyển dụng người lao động.

Khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trong trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d và g nêu trên, người sử dụng lao động phải báo trước cho người lao động như sau: Ít nhất 45 ngày.

Khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động quy định tại điểm d và điểm e người sử dụng lao động không phải báo trước cho người lao động.

5.2 Đối với người lao động

Theo Điều 35 Bộ luật Lao động 2019, người lao động có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động nhưng phải báo trước cho người sử dụng lao động như sau: Ít nhất 45 ngày nếu làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn.

Người lao động có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động không cần báo trước trong trường hợp sau đây:

a) Không được bố trí theo đúng công việc, địa điểm làm việc hoặc không được bảo đảm điều kiện làm việc theo thỏa thuận, trừ trường hợp quy định tại Điều 29 của Bộ luật Lao động 2019;

b) Không được trả đủ lương hoặc trả lương không đúng thời hạn, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 97 của Bộ luật Lao động 2019;

c) Bị người sử dụng lao động ngược đãi, đánh đập hoặc có lời nói, hành vi nhục mạ, hành vi làm ảnh hưởng đến sức khỏe, nhân phẩm, danh dự; bị cưỡng bức lao động;

d) Bị quấy rối tình dục tại nơi làm việc;

d) Lao động nữ mang thai phải nghỉ việc theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Lao động 2019;

e) Đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Điều 169 của Bộ luật Lao động 2019, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác;

g) Người sử dụng lao động cung cấp thông tin không trung thực theo quy định tại khoản 1 Điều 16 của Bộ luật Lao động 2019 làm ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng lao động.

ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

6.1. Những vấn đề về lao động không ghi trong hợp đồng này thì áp dụng quy định của thỏa ước lao động tập thể, nội quy của Công ty, Sổ tay nhân viên. Trường hợp chưa có thỏa ước tập thể, nội quy của Công ty, Sổ tay nhân viên thì áp dụng quy định của Luật Lao động Việt Nam.

6.2. Người sử dụng lao động và Người lao động cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã ký. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn phát sinh, hai bên cùng nhau thảo luận tìm cách giải quyết trên tinh thần hợp tác giúp đỡ. Trong trường hợp xảy ra tranh chấp không thể giải quyết bằng con đường hòa giải, hai bên sẽ chọn tòa án có thẩm quyền tại Quảng Nam để giải quyết.

6.3. Ngôn ngữ trong hợp đồng được thể hiện bằng Tiếng Việt. Khi có tranh chấp xảy ra, sẽ được dùng làm cơ sở tham chiếu để giải quyết.



6.4. Hợp đồng này có thể được sửa đổi, bổ sung theo thỏa thuận của các bên và việc sửa đổi hoặc bổ sung phải được lập thành văn bản với đầy đủ chữ ký của các bên.

6.5. Hợp đồng này được lập thành hai (02) bản có giá trị ngang nhau, người sử dụng lao động giữ một bản, người lao động giữ một bản và có hiệu lực từ ngày ký kết. *ht*

NGƯỜI LAO ĐỘNG

laux
kê Thị Thủy Lăng

NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG *ht*



ht
GIÁM ĐỐC
Đỗ Ch�' Dươ

BẢN SAO

UBND TỈNH QUẢNG NAM

SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 008117/QNA-CCHN

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ**

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y.

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **LÊ THỊ THÚY HÀNG**

Ngày, tháng, năm sinh: 01/01/1996

Giấy chứng minh nhân dân số: 205852770

Ngày cấp: 21/11/2014; Nơi cấp: Quảng Nam

Địa chỉ cư trú: Xã Điện Phước, thị xã Điện Bàn,
Tỉnh Quảng Nam

Văn bằng chuyên môn: Cao đẳng Điều dưỡng

Phạm vi hoạt động chuyên môn: thực hiện theo

Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: **012549** Quyển số: 01 - SGT/BS

Ngày **20-04-2026**

**NGƯỜI THỰC HIỆN CHỨNG THỰC
CÔNG CHỨNG VIÊN**

10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã
số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng

Quảng Nam, ngày 15 tháng 05 năm 2020

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Văn Quý Thái Bình

Mai Văn Mười

BẢN SAO

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR OF

TAM TRI COLLEGE

has conferred

THE DEGREE OF ASSOCIATE

Nursing

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG TÂM TRI

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG

Điều dưỡng

Upon:

Ms. Le Thi Thuy Hang

Date of birth:

01 January 1996

Degree classification:

Very good

Mode of study:

Full-time

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÙNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 012548 Quyển số: 01 - SCT/BS

Ngày 20-04-2026

NGƯỜI THỰC HIỆN CHỨNG THỰC
CÔNG CHỨNG VIÊN

Cho:

Lê Thị Thúy Hằng

Giới tính: Nữ

Ngày sinh:

01/01/1996

Xếp loại tốt nghiệp:

Giỏi

Hình thức đào tạo:

Chính quy

Quangnam, 15 July 2019

QuangNam, ngày 15 tháng 07 năm 2019



Reg. No: 019/2019



Văn Quý Thái Bình



Số hiệu: B 1050615

Số vào sổ cấp bằng: 019/2019

ThS. Nguyễn Văn Minh

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt Hợp đồng lao động
GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH Y KHOA TRÍ TÂM

Căn cứ Bộ Luật Lao động năm 2019;

Căn cứ chức năng và quyền hạn của Giám đốc tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty TNHH Y khoa Trí Tâm;

Xét Đơn xin thôi việc của Ông Phạm Thịnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay cho ông Phạm Thịnh là Y sĩ Y học cổ truyền của Phòng khám Đa khoa Trí Tâm được nghỉ việc kể từ ngày 05/07/2026.

Điều 2. Lương và các khoản phụ cấp (nếu có) của ông Phạm Thịnh được chi trả tính đến ngày chấm dứt Hợp đồng lao động.

Điều 3: Ông Phạm Thịnh và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu.

GIÁM ĐỐC



Đỗ Thế Dân

**CÔNG TY TNHH Y
KHOA TRÍ TÂM**

Số: 27 /QĐ-YKTT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Điện Bàn, ngày 31 tháng 08 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt Hợp đồng lao động

GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH Y KHOA TRÍ TÂM

Căn cứ Bộ Luật Lao động năm 2019;

Căn cứ chức năng và quyền hạn của Giám đốc tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty TNHH Y khoa Trí Tâm;

Xét Đơn xin thôi việc của Bà Lưu Thị Nhung,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay cho bà Lưu Thị Nhung là bác sĩ Răng hàm mặt của Phòng khám Đa khoa Trí Tâm được nghỉ việc kể từ ngày 01/09/2026.

Điều 2. Lương và các khoản phụ cấp (nếu có) của bà Lưu Thị Nhung được chi trả tính đến ngày chấm dứt Hợp đồng lao động.

Điều 3: Bà Lưu Thị Nhung và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu.



GIÁM ĐỐC

Đỗ Thế Dân

Số: 101/QĐ-DSDN

Điện Bàn Đông, ngày 28 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hợp đồng lao động

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS DŨNG SĨ ĐIỆN NGỌC

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2025 của UBND Phường Điện Bàn Đông về việc thành lập trường THCS Dũng Sĩ Điện Ngọc thuộc UBND phường Điện Bàn Đông;

Căn cứ Điều lệ trường trung học cơ sở, trường phổ thông trung học, trường phổ thông có nhiều cấp học của Bộ GDĐT ban hành kèm theo thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số NĐ 293/2025/NĐ-CP ngày 10/11/2025 quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động từ ngày 01/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay chấm dứt hợp đồng lao động số: 21/HĐLĐ-DSDN ngày 04/9/2025 theo Nghị định NĐ 111/NĐ-CP của Chính phủ đối với bà: **Lê Thị Thuý Hằng**, nhân viên y tế, kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2026.

Điều 2. Lương và các khoản đóng góp BHXH, BHYT, BHTN của bà: **Lê Thị Thuý Hằng** được chi trả đến hết ngày 31 tháng 5 năm 2026.

Điều 3. Các ông, bà tổ trưởng chuyên môn, kế toán và cá nhân có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu KT-VP.

HIỆU TRƯỞNG



Đào Văn Quang